

BẢNG TỪ VỰNG - CLOZE TEST

Các nhóm word form được gộp và chỉ hỏi 1 lần. Hàng được giãn rộng để thao tác trên Liveworksheets.

STT	Nghĩa tiếng Việt	Từ tiếng Anh
1	cuộc triển lãm, sự biểu lộ / triển lãm, biểu lộ	_____
2	ảnh hưởng	_____
3	xe cộ	_____
4	ách tắc giao thông	_____
5	cư dân thành phố	_____
6	một cách hiệu quả / có hiệu suất cao / tính hiệu quả	_____
7	cơ sở hạ tầng	_____
8	nhà cao tầng	_____

STT	Nghĩa tiếng Việt	Từ tiếng Anh
9	dấu chân carbon (tổng khí thải do cá nhân/tổ chức tạo ra)	_____
10	sự vận tải, phương tiện vận chuyển	_____
11	trung tâm đô thị	_____
12	vườn trên mái	_____
13	tòa nhà chọc trời	_____
14	một cách êm ái, trôi chảy	_____
15	công trình kiến trúc / kiến trúc sư	_____